

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hữu Lệ** và bà **Vũ Thị Lan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mừng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 10/01/1989 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà Phạm Thị H; Có vợ (đã ly hôn), con: không; Tiền án: Bản án số 49/2012/HSST ngày 30/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, T phải trả cho anh Vũ Mạnh D (người liên quan) số tiền 6.800.000 đồng (tài sản T chiếm đoạt là 9.500.000 đồng); T chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2014 nhưng chưa thi hành khoản tiền phải trả anh D. Bản án số 43/2016/HSST ngày 14/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2018 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim chi, công an tỉnh Hải Dương (theo Quyết định tạm giam số 37/2019/QĐTG ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương), có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Gia K**, sinh năm 1981 tại xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Gia Q và bà Phạm Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị H. Có 1 con sinh năm 2003. Tiền án: Bản án số 03/2010/HSST ngày 04/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 4.192.000 đồng),

ngày 17/8/2010 bị can chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Bản án số 08/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/9/2009 bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương (theo Quyết định tạm giam số 37/2019/QĐTG ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương), có mặt.

*** Ng- ời bị hại:** Anh **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Phạm Gia K đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 06/8/2019, K đến nhà T ở thôn M, xã V, huyện B chơi, K nói với T "*Chán quá, mới về không có tiền tiêu sài*", T nói "*Hay anh em mình đi chợ*", K hỏi "*chợ gì*", T nói "*đi trộm gỗ*", K đồng ý. K điều khiển xe mô tô gắn BKS 89C1-045.xx chở T phía sau đi trên đường tỉnh lộ 392 hướng thị trấn K, huyện B đi huyện T. Khi đến thôn S, xã T, huyện B, T quan sát thấy có chiếc xe lôi (loại xe cải tiến lắp đằng sau xe máy) để ở rìa đường, T bảo K "*xe lôi kia*", K dừng xe, T xuống, kéo xe lôi về vị trí K chờ. T điều khiển xe chở K ngồi sau kéo xe lôi. Khi đến thôn Đ, xã P, huyện T, K và T trộm cắp 5 tấm gỗ lim thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trộm cắp gỗ trên địa bàn huyện T của T và K đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt Phạm Văn T 27 tháng tù, Phạm Gia K 25 tháng tù. Đối với hành vi trộm cắp xe lôi tại địa bàn huyện B, ngày 09/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Miện có phiếu chuyển tin báo về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bình Giang xác định: 01 xe lôi (khung bằng kim loại kích thước 3,1m x 0,8m x 0,4m có 02 bánh cao su), trị giá 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/VKS-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Gia K về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Gia K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai

bị cáo.

2- Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.
- Bị cáo Phạm Gia K từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Gia K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Đêm ngày 06/8/2019 rạng sáng ngày 07/8/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Nguyễn Bá Đ ở thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T và Phạm Gia K đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Đ 01 chiếc xe lôi khung bằng kim loại, kích thước 3,1m x 0,8m x 0,4m có 02 bánh cao su trị giá 700.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 700.000 đồng nhưng các bị cáo đều đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của Phạm Văn T và Phạm Gia K đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, Phạm Văn T giữ vai trò chính, là người đề xuất, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe lôi, Phạm Gia K đồng phạm với vai trò giúp sức, HĐXX căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản

các bị cáo trộm cắp không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện tiến hành điều tra hành vi trộm cắp của các bị cáo tại địa bàn huyện Thanh Miện thì các bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Bình Giang nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều có 2 tiền án, chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản là yếu tố định tội nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tiền án về tội liên quan đến Ma túy.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thực hiện gây dư luận xấu, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã trả lại anh Nguyễn Bá Đ 01 xe ô tô khung bằng kim loại, anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với cả hai bị cáo;

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Gia K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2- Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Bị cáo Phạm Gia K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3- Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Gia K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, Hải Dương
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên